**ĐỀ ĐỀ XUẤT THI VÀO 10 THPT THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**MÔN NGỮ VĂN 9**

**Năm học 2023- 2024**

**Thời gian làm bài 120 phút**

**PHẦN I.** **(6 điểm)** Trong truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa”* củaNguyễn Thành Long có đoạn:

*Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:*

*- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc?*

(Theo *Ngữ văn 9 - Tập một*, NXB Giáo dục Việt Nam)

**Câu 1.** Trong truyện ngắn “*Lặng lẽ Sa Pa*”, nhà văn Nguyễn Thành Long đã xây dựng tình huống truyện rất hợp lí. Tình huống đó là gì và nó đóng vai trò như thế nào trong truyện?

**Câu 2.** “*Nghề này”* mà anh thanh niên nói đến là nghề gì? Tại sao từ khi làm “*nghề này”* anhlại không nghĩ như vậy nữa?

**Câu 3.** Trên mảnh đất Sa Pa đẹp và thơ mộng có những con người ngày đêm làm việc và lo nghĩ cho đất nước. Từ đoạn trích trên và qua tác phẩm em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp để làm rõ tình yêu mà nhân vật anh thanh niên dành cho công việc. Trong đoạn có sử dụng một thành phần phụ chú và một khởi ngữ (Gạch chân, chú thích rõ).

**Câu 4.** “*Lặng lẽ Sa Pa”* là kết quả của chuyến đi thực tế lên Lào Cai. Kể tên một văn bản em đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng được ra đời trong hoàn cảnh tương tự và cho biết tên tác giả.

**PHẦN II. (4 điểm)** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiêu đãi. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến … Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.
 (Trích “Đời ngắn ngủi, đừng ngủ dài”- Robin sharma, NXB Trẻ, trang 180)***Câu1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?
**Câu 2.** Tác giả khẳng định: “*Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ”.* Xét theo đặc điểm ngữ pháp, từ “sự dễ dàng” thuộc từ loại nào?

**Câu 3.** Theo tác giả, trong cuộc sống, muốn có những điều tốt đẹp đến với bản thân thì cần phải làm gì?

**Câu 4.** Từ văn bản trên cùng những hiểu biết của em về xã hội, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi, trình bày suy nghĩ của em về vai trò của sự nỗ lực trong cuộc sống.

***Phần I (6,0 điểm): Câu 1: 1,0 điểm; Câu 2: 1,0 điểm; Câu 3: 3,5 điểm; Câu 4: 0,5 điểm;***

***Phần II (4,0 điểm): Câu 1: 0,5 điểm; Câu 2: 0,5 điểm; Câu 3: 1,0 điểm; Câu 4: 2,0 điểm****.*

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Giáo viên chấm thi cần nẵm vững *Hướng dẫn chấm* để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, học sinh có thể trình bày, diễn đạt theo cách thức riêng; giáo viên cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết có sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất giữa các giáo viên trong Hội đồng Chấm thi và bảo đảm không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10,0; lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |
| --- |
| **Phần I (6 điểm)** |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| ***Câu 1******(1 đ)*** | ***Tình huống:*** Cuộc gặp gỡ tình cờ, ngắn ngủi trong 30 phút giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư với người thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn ở Sa Pa. | ***0.5 đ*** |
| ***Tác dụng:***- Giới thiệu và kể nhân vật chính một cách thuận lợi, nhất là để nhân vật ấy hiện lên qua cái nhìn, ấn tượng của các nhân vật khác.- Và tình huống này còn khiến cho mạch truyện được phát triển tự nhiên=> Góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm: ca ngợi những con người lao động bình dị, lặng lẽ cống hiến hết mình cho đất nước.\* *Lưu ý*: Nếu Hs nêu được chủ đề của tác phẩm cho 0.25 điểm | ***0.25 đ******0.25đ*** |
| ***Câu 2******(1 đ)*** | - Nghề này: Khí tượng kiêm vật lí địa cầu- Từ khi làm nghề này anh không nghĩ như vậy nữa vì:+ Anh quan niệm công việc là một người bạn đồng hành, là niềm vui: “*Khi ta việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được*” *“công việc của cháu gian khổ…”*+ Anh hiểu sâu sắc ý nghĩa công việc của mình “*việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia*” + Tìm được cho mình lí tưởng sống đúng đắn…\* *Lưu ý*: Hs chỉ cần nêu được ý chính, không cần đưa dẫn chứng | ***0.25đ******0.25đ******0.25đ******0.25đ*** |
| ***Câu 3******(3,5đ)*** | ***Hình thức:*** Đảm bảo dung lượng: +\_ 12 câu. * Đúng phương pháp lập luận Tổng - Phân - Hợp
 | ***0.5 đ*** |
| ***Tiếng Việt:*** Sử dụng đúng một câu câu phủ định và một khởi ngữ (có gạch chân, chú thích rõ).  | ***0.5đ*** |
| ***Nội dung:*** **1) Tình yêu với công việc được biểu hiện qua những suy nghĩ rất sâu sắc:** - Anhước được làm việc ở đỉnh núi Phan- xi – phăng cao hơn 3000m, bởi làm công việc khí tượng ở độ cao như thế mới là lý tưởng.- Anh coi***công việc là người bạn, là niềm vui*** “*khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được”,* ***“****Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi cháu buồn đến chết mất”***.** ***- Hiểu được vai trò của công việc***(trong cả một guồng máy)- ***Vì yêu nghề nên anh hạnh phúc khi thấy công việc của mình có ích cho tập thể****:* việc anh phát hiện kịp thời một đám mây khô, đã giúp không quân ta hạ được nhiều máy bay Mỹ trên cầu Hàm Rồng. Với anh, hạnh phúc giản đơn là sự đóng góp, là khi công việc của mình có ích cho đất nước. - ***Anh có một lý tưởng sống cao đẹp cống hiến******hết mình cho đất nước*** “*Mình sinh ra là ai, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc”.(ý này không làm biểu điểm vì đây là lí tưởng sống)***(2) Tình yêu với công việc được biểu hiện ở hành động đẹp, ở tinh thần trách nhiệm cao trong công việc**:- Một mình sống trên đỉnh Yên Sơn, ***dù không có ai đôn đốc kiểm tra****,* ***anh vẫn làm việc một cách tự giác****.* - ***Luôn có ý thức hoàn thành công việc của mình, vì công việc gắn*** *với* “*việc của bao anh em đồng chí dưới kia*”- ***Thời tiết khắc nghiệt, mùa đông giá rét mà anh đều âm thâm, bền bỉ thức dậy thắp đèn đi “ốp” đúng giờ*** (4 giờ, 11 giờ,7 giờ tối và 1 giờ sáng). - ***Gian khổ nhất******là vượt qua được sự cô đơn, vắng vẻ quanh năm suốt tháng một mình***trên đỉnh núi cao***để luôn miệt mài, nhiệt tình hết mình trong công việc****\*Chốt nghệ thuật:* Nghệ thuật miêu tả nhân vật qua hành động, qua cái nhìn nhiều chiều của của các nhân vật ông họa sĩ bác lái xe . Lời kể về nhân vật ở ngôi thứ ba, sinh động chân thật; phương thức kể đan xen với miêu tả, bình luận. \* *Lưu ý* về NT*:* Nếu học sinh có cách lập luận, diễn đạt khác mà đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm. | ***1.0đ******0,25đ******0,25đ******0,25đ******0,25đ******1.0đ******0,25đ******0,25đ******0,25đ******0,25đ******0.5đ*** |
| ***Câu 4******0.5đ*** | *A - Đoàn thuyền đánh cá* - *Huy Cận* | ***0.5đ*** |
| ***Phần II (4 điểm)*** |
| ***Câu 1******(0,5 )*** | ***- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận*** | ***0,5đ*** |
| ***Câu 2******(0,5 )*** | - Sự dễ dàng: danh từ- Sự dễ dàng nghĩa là việc có được kết quả mong muốn mà không cần phải cố gắng, nỗ lực. | ***0,25đ******0,25đ*** |
| ***Câu 3******(1,0)*** | -Theo tác giả, trong cuộc sống, muốn có những điều tốt đẹp đến với bản thân thì cần phải hi sinh, tận hiến, nỗ lực hết mình… | ***1,0đ*** |
| ***Câu 4******(2,0)*** | **\*Hình thức:** Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu đoạn văn của đề; lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**\*Nội dung**: HS đảm bảo một số nội dung sau:**1. Giải thích khái niệm nỗ lực:** có ý thức và bản lĩnh, chăm chỉ, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, thách thức trong cuộc sống để đạt được mục tiêu và mơ ước. (không nhất thiết phải giải thích chi tiết)**2. Bàn luận xác đáng, thuyết phục về vai trò của sự nỗ lực trong cuộc sống theo quan điểm ý kiến cá nhân:****- Vai trò của sự nỗ lực:**+ Giúp con người tự ý thức, chủ động trong mọi mục tiêu’’+ Giúp con người đủ bản lĩnh đối mặt với thử thách, có sức mạnh vượt qua khó khăn để thành công..+ Tinh thần nỗ lực của cá nhân sẽ trở thành động lực cổ vũ mọi người để tập thể tốt hơn, thành công hơn. ..( Dẫn chứng những tấm gương nỗ lực để thành công.)**- Mở rộng**+ Phê phán những biểu hiện ngược lại như: sợ khó khăn, dễ nản lòng, lười biếng, thiếu trách nhiệm, vô kỉ luật…**3. Liên hệ, bài học:** bài học nhận thức và những hành động thiết thực của bản thân.***\*Lưu ý****: Không cho điểm bài viết có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực, trái pháp luật và thuần phong mĩ tục của dân tộc.* | ***0.25đ******0,25đ******0,75đ******0,25đ******0,5đ*** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Nội dung****Phần** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng** |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |  |
| **Phần I** Văn bản “Lặng lẽ Sa Pa” | -Nêu được tình huống truyện.-Xác định được “nghề này” mà anh thanh niên nói đến trong đọan trích.-Kể tên văn bản ra đời tron hoàn cảnh tương tự trong chương trình ngữ văn lớp 9. | -Nêu được vai trò của tình huống truyện.-Lí giải được vì sao anh thanh niên không thấy lẻ loi khi làm “nghề này” |  | -Viết đoạn văn Tổng-Phân –Hợp làm rõ tình yêu anh thanh niên dành cho công việc.-Sử dụng hợp lý một khởi ngữ và một thành phần phụ chú |  |
| **Số câu** | **3** | **2** |  | **1** | **5** |
| **Số điểm** | 1,5 | 1,0 |  | 3,5 | 6,0 |
| **Tỉ lệ** | 15% | 10% |  | 35% | 60% |
| **Phần II** | - Xác định được phương thức biểu đạt- Xác định được từ loại  | - Nêu được những điều bản thân cần phải làm để có được cuộc sống tốt.  |  | Viết đoạn văn trình bày vai trò của sự nỗ lực trong cuộc sống. |  |
| **Số câu** | **2** | **1** |  | **1** | **4** |
| **Số điểm** | 1,0 | 1,0 |  | 2.0 | 4,0 |
| **Tỉ lệ** | 10% | 10% |  | 20% | 40% |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |
| **Số câu** | 5 | 3 |  | 2 | 10 |
| **Số điểm** | 2,5 | 2,0 |  | 5,5 | 10,0 |
| **Tỉ lệ** | 25% | 20% |  | 55% | 100% |